

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2023/HSST**

Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Lưu;

2. Ông Vũ Nguyên Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đ, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2004 tại Nam Định; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Xóm 7 xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông P và bà L; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

Bị hại: Anh Q, sinh năm 2004, HKTT: thôn A, xã M, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Hiện trú tại: Số 22NV5 KĐT 1, khu 6 TT T, huyện Hoài Đức, Hà Nội. (*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh TA, sinh năm 2003, Nơi cư trú: xóm X, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (*Vắng mặt*).

Chị Q, sinh năm 1993, Nơi cư trú: xóm 5, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 22 giờ ngày 30/06/2023, Đ mặc áo chống nắng, bật khẩu trang bắt xe ôm (Đàm không biết tên tuổi, địa chỉ) đi từ phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phòng trọ của anh Q ở số nhà 22NV5, Khu đô thị Lideco thuộc khu 6, TT. T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Do trước đó Đ đã đến đây chơi và biết mã số mở cổng nên khi đến cổng nhà số 22NV5, Đ đã mở khoá rồi đi vào trong ngôi nhà tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/07/2023, Đ thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5-600.11 của Q để ở tầng 1 của ngôi nhà, Đ đã sử dụng 01 (một) chiếc tô-vít chuẩn bị từ trước vặn ốc phần yếm xe phía trước rồi đầu dây điện nổ máy chiếc xe dắt ra ngoài sân nhà rồi tiếp tục tháo biển số của xe. Sau đó, Đ điều khiển chiếc xe mô tô rời khỏi phòng trọ. Trên đường đi, Đ đã vứt bỏ chiếc tô – vít và chiếc áo chống nắng (Đàm không nhớ vị trí vứt ở đâu). Đến khoảng 09 giờ ngày 01/07/2023, Đ liên hệ với anh Ông TA – là bạn của Đ để bán chiếc xe mô tô trên. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ gặp anh TA tại trước cửa Trạm bơm Khu B1 trên đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh X, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi kiểm tra xe, anh TA đã thoả thuận mua chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), Đ đồng ý và giao chiếc xe trên cùng 01 (một) đăng ký xe. Sau khi mua xe xong, anh TA về phòng trọ của mình mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong có: 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 (một) bằng lái xe mô tô hạng A1 mang tên Q; anh TA nghĩ là của Đ để quên nên không vứt đi mà để lại vào cốp xe khi nào gặp sẽ trả lại cho Đ. Số tiền bán xe Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 22 giờ ngày 01/07/2023, anh Q phát hiện bị trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, anh Q cùng chị A (sinh năm: 2004, NCT: Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định – người yêu của Q) kiểm tra camera an ninh tại phòng trọ. Sau khi xem kỹ camera, chị A nhận ra nam thanh niên trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Q là Đ (bạn học cùng cấp 3 với A). Sau đó, chị A nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đ hỏi về việc có lấy trộm xe mô tô trên hay không thì Đ thừa nhận. Sau đó, chị A yêu cầu Đ mang xe về trả, Đ hứa hẹn sẽ đem trả lại chiếc xe. Lúc này, Đ gọi điện thoại cho chị H (sinh năm: 2001, HKTT: thôn B, xã S, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định - chị gái ruột của Đ) kể lại sự việc trộm cắp xe mô tô của anh Q và nhờ chuộc lại chiếc xe để trả lại cho anh Q. Do chị H hiện đang ở Nam Định nên đã nhờ chị Q (là chị họ) hiện đang làm việc ở Hà Nội đi chuộc lại chiếc xe cho Đ. Sau đó, Đ liên hệ với chị Q để nhờ chị Q đến gặp anh TA chuộc lại chiếc xe rồi trả lại cho Q, chị Q đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/07/2023, chị Q gặp anh TA và mua lại

chiếc xe mô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ với giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Q2 mang chiếc xe máy biển số: 17B5-600.11 và toàn bộ giấy tờ đến Khu đô thị Lideco thuộc Khu 6, T.T T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để trả lại cho anh Q. Sau khi nhận xe, anh Q kiểm tra toàn bộ xe và yêu cầu chị Q2 cùng đến Công an huyện Hoài Đức để trình báo toàn bộ sự việc nêu trên.

Vật chứng do chị Q giao nộp:

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5 – 600.11, SK: RLHJA3921MY110151, SM: JA39E2227448.
- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên: Q.
- 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe máy chiếc xe máy trên, chủ sở hữu: Vũ Đại Nghĩa SN 1977, HKTT: TôĐ, An Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình.
- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy bắt buộc.
- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tự nguyện.

Vật chứng do anh Q giao nộp:

- 01 (USB) bên trong có 05 video liên quan đến vụ việc;
- Đối với 01 (một) chiếc tô-vít và 01 (một) áo chống nắng, 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng Đ sử dụng trong quá trình trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, Đ đã vứt bỏ trên đường sau khi trộm cắp tài sản, Đ không nhớ vị trí đã vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng trên.

Ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá tài sản số 98 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức định giá đối với: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ALPHA màu đen biển số: 17B5 – 600.11, SK: RLHJA3921MY110151, SM: JA39E2227448; 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên: Q; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe máy chiếc xe máy trên, chủ sở hữu: Vũ Đại Nghĩa, SN 1977, HKTT: TôĐ, An Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy bắt buộc; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tự nguyện.

Ngày 28/07/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức có Kết luận định giá tài sản số 326/KL-HĐĐGTS xác định: 01 (một) xe máy Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 17B5 – 600.11, số khung: RLHJA3921MY110151, số máy: JA39E2227448 tại thời điểm tháng 07/2023 là **11.833.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng)**.

- Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên: Q; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe máy chiếc xe máy trên, chủ sở hữu: Vũ Đại Nghĩa SN 1977, HKTT: TôĐ, An Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy bắt buộc; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tự

nguyên: Hội đồng định giá từ chối định giá do các loại giấy tờ này không phải tài sản giao dịch mua bán trên thị trường và làm lại được theo quy định.

Ngày 18/07/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 337 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP Hà Nội để xác định số khung, số máy của chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5 – 600.11 có phải là nguyên thủy hay không.

Ngày 17/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP Hà Nội ra Kết luận số 5483/KL-KTHS xác định số khung, số máy của chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5 – 600.11 là nguyên thủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5 – 600.11. Cơ quan điều tra đã tra cứu chủ sở hữu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả chủ sở hữu là ông Vũ Đại Nghĩa (sinh năm: 1977, NCT: thôn TôĐ, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình). Tại Cơ quan điều tra, ông Nghĩa khai: đã bán chiếc xe trên cho anh Q từ tháng 8/2022, anh Q là cháu ông Nghĩa nên khi bán xe hai bên không làm giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục đổi chủ sở hữu đối với chiếc xe trên. Tiến hành tra cứu xe máy vật chứng xác định: Chiếc xe mô tô trên không có dữ liệu trong kho xe máy vật chứng. Ngày 01/11/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 41 đối với toàn bộ vật chứng trên và trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với anh Ông TA: khi mua chiếc xe mô tô trên, Đ nói với anh TA là xe của Đ, anh TA không biết chiếc xe mô tô trên do Đ trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh TA.

Về dân sự: Anh Q, chị Q, anh Ông TA không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 14/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo Đ thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ với mức án từ

06 đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự, người liên quan không yêu cầu gì về dân sự. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 01/7/2023, tại số nhà 22NV5, KĐT Lideco thuộc khu 6, Thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển số: 17B5 – 600.11 của anh Q có trị giá 11.833.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người sơ hở để có tiền tiêu sài cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác để lén lút chiếm đoạt tài sản của người

bị hại. Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo đã “tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, đây những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Do vậy, căn cứ nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yếu tố lỗi và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Chị Q, anh Ông TA không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave alpha biển số 17B5-600.11, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Q, 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe máy chiếc xe máy trên, chủ sở hữu: Vũ Đại Nghĩa, SN 1977, HKTT: TôĐ, An Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy bắt buộc; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tự nguyện, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Q là phù hợp.

[9] Đối với anh Ông TA, khi mua chiếc xe trên, không biết là xe doĐ trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đ **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Bị cáo Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại là anh Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Q và anh Ông TA vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- UBND x.B, h.Giao Thủy, Nam Định;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND TP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

